

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 2121/2021/DSST

Ngày: 19-11-2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Thị Lan, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên toà: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 527/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4814/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Số 390 Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Tạm trú: Số 106/1 Đường 20 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Số 78A1 Đường 49, tổ 45, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn trình bày:

Do có quan hệ dì cháu nên Bà Nguyễn Thị Thu H có cho bà Hồ Thị Thanh T vay số tiền là 2.240.000.000 (Hai tỷ hai trăm bốn mươi triệu) đồng, hai bên có lập

thành “Hợp đồng vay tiền” ngày 30/5/2020 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Chí Tam, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 30/5/2020; vay không có lãi suất. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ, bà T không trả nợ cho bà H và cố tình lẩn trốn.

bà H xác định bà chỉ cho cá nhân bà T vay tiền và chỉ yêu cầu cá nhân bà Hồ Thị Thanh T thanh toán khoản nợ nêu trên cho bà H và không yêu cầu ai khác trả nợ. bà H cũng xác định đây là khoản tiền riêng của bà, không liên quan đến ai khác.

Nay bà Nguyễn Thị Thu H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Thị Thanh T phải trả lại cho bà H số tiền nợ gốc là 2.240.000.000 (Hai tỷ hai trăm bốn mươi triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi.

Quá trình tiến hành tố tụng: Bị đơn - bà Hồ Thị Thanh T không đến làm việc theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Thị Thanh T phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc theo “Hợp đồng vay tiền” ngày 30/5/2020 là 2.240.000.000 (Hai tỷ hai trăm bốn mươi triệu) đồng.

Bị đơn - bà Hồ Thị Thanh T trình bày: Trước đây bà T và bà H có làm ăn chung với nhau. Đến ngày 30/5/2020 sau khi chốt lại tính toán giữa 2 bên thì bà T xác nhận còn nợ bà H số tiền là 2.240.000.000 đồng nên hai bên đã ra ký hợp đồng vay tiền ngày 30/5/2020 với nội dung là bà Nguyễn Thị Thu H có cho bà Hồ Thị Thanh T vay số tiền là 2.240.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, trong hợp đồng vay ghi không có lãi suất nhưng thực tế 02 bên có thỏa thuận về lãi mỗi tháng là 20 triệu đồng và bà T đã trả cho bà H được 03 tháng tiền lãi tổng cộng là 60.000.000 đồng. Về phần tiền lãi đã trả cho bà H thì bà T không có ý kiến hay yêu cầu gì. Nay bà T cũng đồng ý trả khoản nợ 2.240.000.000 đồng cho bà H nhưng do hiện nay hoàn cảnh của bà đang gặp khó khăn nên bà yêu cầu được trả dần khoản nợ trên từ tháng 1/2022, mỗi tháng trả 1.000.000 (một triệu) đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục tổng đạt, cấp, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của bị đơn bà Hồ Thị Thanh T xác nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 2.240.000.000 (Hai tỷ hai trăm bốn mươi triệu) đồng, đại diện Viện Kiểm

Sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Thu H khởi kiện bị đơn – bà Hồ Thị Thanh T tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại thành phố Thủ Đức. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền nợ gốc là 2.240.000.000 (Hai tỷ hai trăm bốn mươi triệu) đồng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng vay tiền ngày 30/5/2020 được ký giữa bà Nguyễn Thị Thu H và bà Hồ Thị Thanh T tại Phòng công chứng Nguyễn Chí Tam, thành phố Hồ Chí Minh có đủ cơ sở xác định nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 2.240.000.000 (Hai tỷ hai trăm bốn mươi triệu) đồng, không có lãi suất, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 30/5/2020. Đến nay đã hết thời hạn trên nhưng phía bị đơn vẫn chưa thanh toán tiền nợ gốc cho nguyên đơn.

Xét thấy, căn cứ vào Hợp đồng vay tiền ngày 30/5/2020 cũng như tại phiên tòa bà T cũng thừa nhận còn nợ bà H số tiền 2.240.000.000 (Hai tỷ hai trăm bốn mươi triệu) đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên đến nay bà vẫn chưa thanh toán được nợ cho phía nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 278, Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số nợ gốc là 2.240.000.000 (Hai tỷ hai trăm bốn mươi triệu) đồng.

Về yêu cầu của bị đơn đề nghị được trả dần số tiền nợ trên từ tháng 1/2022, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng, phía nguyên đơn không đồng ý và yêu cầu bị đơn phải trả ngay 01 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn nên buộc bị đơn phải thanh toán 01 lần số tiền nợ 2.240.000.000 (Hai tỷ hai trăm bốn mươi triệu) đồng cho nguyên đơn.

Bị đơn - bà Hồ Thị Thanh T khai trong nội dung hợp đồng vay tiền ngày 30/5/2020 ghi nhận vay không có lãi suất, nhưng thực tế hai bên có thỏa thuận bên ngoài với nhau lãi suất bà T phải trả là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng một tháng và bà T đã thanh toán cho bà H được 03 tháng tiền lãi, tổng cộng là 60.000.000 đồng, việc trả lãi giữa hai bên không có làm giấy tờ biên nhận gì. Tại phiên tòa bà T cũng có ý kiến không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về phần tiền lãi bà T đã trả cho bà H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn 2.240.000.000 (Hai tỷ hai trăm bốn mươi triệu) đồng là 76.800.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo qui định pháp luật;
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 278; Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Hồ Thị Thanh T phải trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền nợ còn thiếu là 2.240.000.000 (Hai tỷ hai trăm bốn mươi triệu) đồng theo “Hợp đồng vay tiền” ngày 30/5/2020. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hồ Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 76.800.000 (bảy mươi sáu triệu tám trăm nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị Thu H không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.400.000 (ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0058417 ngày 11/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Thu H và bà Hồ Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tp Thủ Đức;
- Chi cục THADS tp Thủ Đức;
- Đường sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Hoài Thu

